TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/4/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 650/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn Tân Xuân, xã B Ch, huyện C Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đinh Xuân N, sinh năm 1988.
Địa chỉ: 5C/7 L Đ C, phường H P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Võ Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Xuân N qua tìm hiểu tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H P, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào năm 2020. Quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Khi vợ chồng mâu thuẫn hai bên đều có lời nói xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng, chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị nhận thấy

mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài và thực sự trầm trọng, tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Xuân N.

- Về con chung: Chị và anh Đinh Xuân N có một con chung là Đinh Quốc Xuân H, sinh ngày 19/7/2021, con hiện đang ở với chị kể từ khi chị và anh N sống ly thân. Ly hôn, chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị tự thỏa thuận với anh N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Võ Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa giải quyết các quan hệ này

Tại bản tự khai ngày 01/12/2022 và trong quá trình giải quyết bị đơn anh Đinh Xuân N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Xuân N thống nhất như lời trình bày của chị Võ Thị Mỹ H về hôn nhân, về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, về con chung. Trong quá trình chung sống với nhau, anh N thừa nhận hai vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày chưa đến mức phải ly hôn. Anh thừa nhận chị H tự ý bỏ nhà đi từ tháng 07 năm 2022 đến nay, tuy nhiên đối với yêu cầu ly hôn của chị H anh không đồng ý vì anh vẫn còn thương yêu gia đình vợ con.

- Về con chung: Anh và chị Võ Thị Mỹ H có một con chung là Đinh Quốc Xuân H, sinh ngày 19/7/2021. Ly hôn, chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung anh không đồng ý vì chị H không có khả năng kinh tế không có nơi cư trú ổn định, không đủ điều kiện để nuôi con, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng;

Về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án và hướng giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết*:

Chị Võ Thị Mỹ H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Đinh Xuân N theo quy định của pháp luật.

Đơn khởi kiện của chị H được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án thụ lý, xem xét. Anh N cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:* Bị đơn là anh Đinh Xuân N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ H và anh Đinh Xuân N tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H P, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 08 tháng 02 năm 2020. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H thì thấy, yêu cầu ly hôn của chị H không được anh N đồng ý. Theo chị H khai thì trong quá trình chung sống với nhau, giữa chị và anh N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, giữa chị và anh N tính cách không hợp nhau, vợ chồng không đồng quan điểm, không ai chịu ai nên thường xuyên xảy ra xung đột cải vả, hiện chị không còn tình cảm với anh N, do mâu thuẫn căng thẳng chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm và trách nhiệm gì với nhau. Anh N cũng thừa nhận muân thuẫn giữa anh và chị H đúng như chị H trình bày, do không hiểu nhau và chị H tự ý bỏ nhà đi từ tháng 7 năm 2022 đến nay nên hai vợ chồng sống ly thân, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương yêu gia đình vợ con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng chị H không đồng ý đoàn tụ nên hòa giải đoàn tụ không thành. Đến nay chị H khẳng định không còn tình cảm yêu thương anh N nữa nên chị vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Từ những nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị H và anh N đã làm cho tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh N là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh N có một con chung là Đinh Quốc Xuân H, sinh ngày 19/7/2021. Ly hôn chị H và anh N đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung của chị H và anh N đều chính đáng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Đinh Quốc Xuân H chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần có sự trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tận tình, chu đáo của người mẹ để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt. Theo đơn xác nhận chị H có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc chăm lo cho con, hơn nữa từ khi sinh ra cho đến thời điểm anh chị sống ly thân, cháu H sống với mẹ và chị H cũng đã đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho cháu, để tránh xáo trộn tâm lý cho cháu, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và giao con chung là cháu Đinh Quốc Xuân H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên và có khả năng tự lập được hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị H và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị H là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 94, 144, 146, 147, 207, 227, 228, 235, 264, 266, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ H, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ H được ly hôn với anh Đinh Xuân N.

2. Về việc nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đinh Xuân Quốc H, sinh ngày 19/7/2021 cho chị Võ Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Thời gian giao nuôi con từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002499 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. P;
- Chi cục THADS Tp P;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Hội Phú, TP P, Tỉnh Gia Lai (Giấy CNKH số 10/2020 ngày 08/02/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Đình Hoằng **Doãn Thị Lệ** **Nguyễn Thị Hồng Thắm**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Doãn Thị Lệ

Căn cứ Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận về việc xét xử, hoãn phiên tòa đối với vụ án dân sự thụ lý số 430/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Trình Mỹ Duyên, sinh ngày 27-8-1993
Địa chỉ: 65 Lê Lợi, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Anh Lê Văn Quang, sinh ngày 07-9-1996
Địa chỉ: 66/6 Lý Chính Thắng, tổ 3, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1: Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho các đương sự trong vụ án đến tham gia tố tụng tại phiên tòa công khai vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2019.

Tuy nhiên đến lúc này đã 14 giờ 00 phút ngày 04-9-2019, bị đơn anh Lê Văn Quang vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn, cần phải hoãn phiên tòa.

Ý kiến hội thẩm thứ hai và chủ tọa phiên tòa nhất trí với ý kiến của Hội thẩm thứ nhất.

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí hoãn phiên tòa, kết quả biểu quyết: 3/3.

Việc thảo luận kết thúc hồi 14 giờ 10 phút ngày 04 tháng 9 năm 2019. Đã lập thành biên bản và các thành viên Hội đồng xét xử thống nhất ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- UBND xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhàn